



GRAVEL

detonkide

Hỗ trợ giảm sỏi thận, tiết niệu

THÔNG TIN VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM

1. Thành phần:

Mỗi viên nang cứng chứa Cao khô hỗn hợp 330mg tương đương với:

Kim Tiền Thảo (Desmodiumstyracifolium)	600mg
Xa Tiền Tử (Plantago major L)	600mg
Bạch Mao Căn (Imperata cylindrical Beauv).....	600mg
Ý Dĩ (Coixlachrymajobi L).....	500mg
Đương Quy (Angelica sinensis)	500mg
Sinh Địa (Rehmanniaglutinosa).....	500mg

(Phụ liệu: Tinh bột sắn, calci carbonat (170i), magnesi stearat (470iii), bột talc (553iii), aerosil, nipagin, nipasol, ethanol 96%, nước tinh khiết)

2. Công dụng:

Hỗ trợ lợi niệu, tăng cường đào thải chất lắng đọng trong đường tiết niệu ra ngoài cơ thể.

3. Đối tượng sử dụng:

Người bị sỏi thận, sỏi bàng quang, sỏi niệu đạo, người sau phẫu thuật sỏi đường tiết niệu.

4. Hướng dẫn sử dụng: Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2-3 lần.

5. Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C

6. Quy cách: Hộp 30 viên nang cứng

7. Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

8. Tiêu chuẩn: TCCS

9. Sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ TBYT HÀ TÂY

Địa chỉ: Số 10, ngõ 4, Phố Xóm, Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.33534288 | Fax: 024.33534288

Phân phối bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG GIANG

Địa chỉ: P1104, 71 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.62752510 / 024.62752498



GRAVEL

detonkide

Hỗ trợ giảm sỏi thận, tiết niệu

ĐẶC TÍNH DƯỢC LIỆU

1. Kim Tiền Thảo: Vị ngọt mặn, tính hơi hàn, vào các kinh: can, đờm, thận, bàng quang. Có tác dụng: thanh nhiệt, lợi thủy, tiêu sạn, giải độc, tiêu viêm. Được dùng chữa trị chứng nhiệt lam, thạch lâm, sỏi mật, hoàng đản, ung nhọt do nhiệt độc, trị gan mật kết sỏi, sỏi thận, tiểu buốt, hoàng đản.

2. Xa Tiên Tử: Vị ngọt, mặn, hàn, không độc, vào các kinh: can, thận, bàng quang. Có tác dụng lợi tiểu, tăng thải trừ ure, acid uric, muối, giãn phế quản, kháng khuẩn, kháng viêm. Dùng chữa các chứng bệnh: bí tiểu tiện, phù thũng, tiểu tiện ra máu, viêm thận, viêm bàng quang, viêm phế quản, phế nhiệt, ho lâu ngày.

3. Bạch Mao Căn: Vị ngọt, tính hàn, vào các kinh tỳ, vị, tâm. Có tác dụng lương huyết, chỉ huyết, thanh nhiệt, lợi tiểu. Dùng chữa sốt khát nước, hoàng đản, tiểu tiện ít, đái buốt, đái ra máu.

4. Y Dĩ: Vị ngọt, tính hơi hàn, không độc, dùng bồi bổ cơ thể.

5. Dương Qui: Vị cay, ngọt, đắng, thơm, tính ôn, vào các kinh: tâm, can, tỳ. Có tác dụng bổ huyết, hoạt huyết, điều hòa khí huyết, thông kinh, nhuận tràng. Dùng chữa các bệnh: suy nhược, thiếu máu, táo bón, cao huyết áp, kém ăn, ra mồ hôi nhiều, phụ nữ tắc kinh, hành kinh đau bụng...

6. Sinh Địa: Vị ngọt, đắng và tính hàn, vào các kinh: tâm, can, thận. Có tác dụng thanh nhiệt và làm mát máu. Bổ tâm và tăng sinh dịch cơ thể.